

Số: 2709 /QĐ-BVĐT

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách Quý III năm 2022 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài Chính kế toán Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quý III năm 2022 của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chánh quản trị, Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, TCKT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. CKII Nguyễn Hoàng Việt

Đơn vị: Đơn vị: Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp

Chương:

**ĐỊ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 1849 /QĐ-SYT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở Y Tế Đồng Tháp)



STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>274.000</b>
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>274.000</b>
1	Lệ phí	
2	Phí	274.000
-	Phí thăm định hành nghề y dược	
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm	
-	Phí giám định	
-	Phí y tế dự phòng	
-	Thu dịch vụ Khám chữa bệnh	274.000
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>274.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế</b>	<b>274.000</b>
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	274.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
-	Phí thăm định hành nghề y dược	
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm	
-	Phí giám định	
-	Phí y tế dự phòng	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>13.170</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>13.170</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, ĐT&amp;DN</b>	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.170
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2022

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2022 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>274.000</b>	<b>115.486</b>	<b>42%</b>	<b>189%</b>
1	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>274.000</b>	<b>115.486</b>	<b>42%</b>	<b>189%</b>
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
-	Phí thẩm định hành nghề y dược				
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí giám định				
-	Y tế dự phòng				
-	Nguồn khác (Dịch vụ KCB, KCB theo yêu cầu, cho thuê mặt bằng.)	274.000	115.486	42%	189%
2	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>274.000</b>	<b>86.879</b>	<b>32%</b>	<b>131%</b>
2.1	Chi sự nghiệp y tế				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	274.000	86.879	32%	131%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>				
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí				
-	Phí thẩm định hành nghề y dược				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm				
-	Phí giám định				
-	Y tế dự phòng				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>13.170</b>	<b>2.404</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục - ĐT &amp; GN</b>				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>13.170</b>	<b>2.404</b>	<b>18%</b>	<b>2%</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.170	2.404	18%	2%
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
2.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				

Đồng Tháp, Ngày 14 tháng 7 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



BS. CKII Nguyễn Hoàng Việt

Đơn vị: Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp  
Chương:

QUYẾT TOÁN THU CHỈ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NGUỒN KHÁC QUÍ III NĂM 2022  
(Kèm theo Quyết định số 270/QĐ-BVĐK ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp)

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>115.486</b>		
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
-	Phí thăm định hành nghề y dược			
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm			
-	Phí giám định			
-	Phí y tế dự phòng			
2	Thu hoạt động SXKD, Cung ứng dịch vụ	115.486		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>86.879</b>		
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>1.2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi hoạt động cung ứng dịch vụ	86.879		
<b>III</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>			
<b>I</b>	<b>Phí</b>			
-	Phí thăm định hành nghề y dược			
-	Phí an toàn vệ sinh thực phẩm			
-	Phí giám định			
-	Phí y tế dự phòng			
<b>2</b>	<b>Lệ phí</b>			
<b>II</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.044</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, ĐT&amp;DN</b>			
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>2.044</b>		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.044		
	Gồm:			
	<b>L130-K131</b>			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	<b>L130-K132</b>			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.044		
	<b>L130-K139</b>			
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp môi trường</b>			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>			
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			